TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 8 năm 2019
"V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khương Trung Thành

Ông Triệu Kiên Toàn

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh ngày 15/5/1987

Nơi cư trú: Thôn Phú Lộc, xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Chị Kim Thị T, sinh ngày 01/01/1993

Nơi cư trú: Thôn Phú Lộc, xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 28/6/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh và chị T kết hôn với nhau ngày 04/3/2010, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Hòa. Sau khi kết hôn, chị T về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu Tẫn, nguyên nhân do chị T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, anh và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng sau đó đến năm

2019 thì chị T lại tiếp tục có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, sau đó bỏ đi. Tháng 5/2019, chị T đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên xin được ly hôn chị T.

Con chung: Anh và chị T có hai con chung là Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 26/11/2010 và cháu Nguyễn Thị Phương Thúy, sinh ngày 19/8/2016. Hiện hai cháu đang ở với anh. Ly hôn, anh xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lời khai ngày 19/7/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là chị Kim Thị T trình bày:

Chị cũng xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như anh L trình bày là đúng. Sau khi cưới chị về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh L được 3 tháng thì gia đình làm nhà cho vợ chồng ra ăn, ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu Tẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, nên từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau. Tháng 5/2019 chị bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh L xin ly hôn chị không nhất trí.

Về con chung: Chị xác định như anh L trình bày là đúng. Ly hôn chị xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị xin đoàn tụ nên không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn xin ly hôn đối với anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn L và các tài liệu, chứng cứ T thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn, nuôi con chung ….". Bị đơn là chị Kim Thị T có địa chỉ tại xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch nên vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn L và chị Kim Thị T là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên từ đó thường xuyên xảy ra mâu Tẫn. Tháng 5/2019, chị T bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Nay anh L xin xin ly hôn còn chị T xin đoàn tụ.

Xét đề nghị của anh L và chị T thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa anh L và chị T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc xin đoàn tụ của chị T là không thực tâm, chỉ nhằm mục đích kéo dài cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, bởi lẽ trong suốt quá trình vợ chồng mâu Tẫn, anh L làm đơn xin ly hôn và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị T cũng không có biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Tòa án đã thông báo hòa giải nhiều lần nhưng chị T cũng không có mặt để giải quyết việc anh L xin ly hôn, nên đề nghị của chị T là không có căn cứ chấp nhận. Do vậy, đề nghị của anh L xin ly hôn chị T là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được xem xét chấp nhận.

[3] Xét đề nghị về việc giao nuôi con chung của anh L và chị T thấy rằng: Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con chung của anh L và chị T đều như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ chăm sóc con chung của anh L và chị T nên cần căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho anh L và chị T mỗi người nuôi một cháu và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh L không đề nghị giải quyết; chị T xin đoàn tụ nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức T án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Kim Thị T.

Giao cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 26/11/2010; chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Phương Thúy, sinh ngày 19/8/2016. Sau khi ly hôn, anh L và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh L và chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0000153 ngày 02/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã Liên Hòa;
- Đương sự;
-Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Lực